

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 246 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án hỗ trợ khai thác sử dụng lực lượng lao động tỉnh Vĩnh Long đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trở về giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020;

Căn cứ Luật Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Đề án hỗ trợ khai thác sử dụng lực lượng lao động tỉnh Vĩnh Long đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trở về giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ LĐTBXH;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PVP phụ trách VX;
- Phòng VHXX, Phòng KTTH;
- Báo Vĩnh Long, Đài PTTH Vĩnh Long, TTX VN tại Vĩnh Long;
- Lưu: VT, 3.25.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ khai thác sử dụng lực lượng lao động tỉnh Vĩnh Long đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trở về giai đoạn 2021-2025

I. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng, tình hình lao động tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đẩy mạnh hợp tác đa phương, song phương; triển khai ký kết, thỏa thuận hợp tác cung ứng lao động giữa Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu thiếu hụt lao động do tình trạng già hóa dân số tại các nước như hiện nay. Đồng thời, cũng nhằm tạo cơ hội cho người lao động Việt Nam tìm kiếm việc làm, tạo nguồn thu nhập và học tập kinh nghiệm làm việc tiên tiến tại các nước phát triển. Cùng với các tỉnh thành trong khu vực, công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng của tỉnh Vĩnh Long được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ của ban ngành, chính quyền, đoàn thể các cấp tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể cho từng ban ngành, đơn vị để tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung huy động sự tham gia của hệ thống chính trị ở địa phương cho công tác dạy nghề, giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tỉnh Vĩnh Long có dân số trung bình năm 2020 là 1.022.791 người, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 603.596 người; lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 589.489 người, tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi là 2,67% - trong đó khu vực thành thị là 5,11%, khu vực nông thôn là 2,14% (*Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Long năm 2020*). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi của tỉnh đã qua đào tạo đạt 53,58% trên tổng số lao động đang làm việc. Dù công tác giải quyết việc làm đã được các cấp, các ngành từ tỉnh đến địa phương triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp tạo việc làm hiệu quả như phát triển các làng nghề thủ công, xây dựng và mở rộng khu công nghiệp... góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo trật tự xã hội, quốc phòng an ninh và phát triển xã hội, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và người lao động, nhất là thiếu việc làm đối với người lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động vẫn còn chậm.

Nhiều năm qua, công tác tuyên truyền, cung cấp các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được triển khai đến tận người dân, nhất là độ tuổi thanh niên ở các địa bàn trong tỉnh, bên cạnh các chính sách của Trung ương, tỉnh cũng đã ban hành chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp

đồng. Kết quả, giai đoạn 2015 - 2020, Vĩnh Long đã đưa được hơn 6.452 lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở hơn 4 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, với các ngành, nghề khác nhau từ lao động giản đơn đến lao động kỹ thuật cao. Thị trường chủ yếu tại: Đài Loan, Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản. Các địa phương: Vũng Liêm, Trà Ôn, Tam Bình và Long Hồ là những địa phương có nhiều lao động đi làm việc ở nước ngoài, nhiều lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, gia đình chính sách người có công với cách mạng tham gia. Phần lớn người lao động được các thị trường tiếp nhận đánh giá là có tố chất cần cù, thông minh, khéo tay, nắm bắt nhanh công việc đảm nhận, ham học hỏi, sáng tạo, năng động, làm việc năng suất, chất lượng.

Bảng. Tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Vĩnh Long từ năm 2015 – 2020

Đơn vị tính: Người

	<i>Năm 2015</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>Năm 2019</i>	<i>Năm 2020</i>	<i>Tổng số</i>
<i>Tổng số</i>	626	714	1.008	1.574	1.715	815	6.452
- Nhật Bản	497	502	813	1.272	1.522	700	5.306
- Hàn Quốc	45	67	61	58	23	6	260
- Đài Loan	78	137	124	227	160	108	834
- Các nước khác	6	8	10	17	10	1	52

Về thực trạng việc làm của người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trở về trên địa bàn tỉnh: qua khảo sát hầu hết người lao động đi làm việc ở nước theo hợp đồng trở về tự đầu tư tạo việc làm hoặc làm nông nghiệp tại hộ gia đình, trong đó một số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trở về có nguyện vọng tiếp tục đi làm việc, lao động ở nước ngoài. Thời gian qua một số doanh nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cũng đã triển khai các hoạt động tư vấn, kết nối thông tin để hỗ trợ người lao động khi hết hạn hợp đồng làm việc ở nước ngoài trở về tìm việc làm phù hợp trong nước, nhất là giới thiệu kết nối thông tin của các lao động này với các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức của các quốc gia mà người lao động đã từng làm việc, hiện đang hoạt động tại Việt Nam.

Nhìn chung sau khi tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, hầu hết người lao động và gia đình đã có sự chuyển biến, cải thiện đáng kể về điều kiện tài chính, tạo điều kiện ổn định, nâng cao hơn về đời sống; bên cạnh tích lũy về tài chính, bản thân người lao động cũng tích lũy được "nguồn vốn" nhất định về nhận thức, ý thức, tác phong, kỷ luật lao động, kiến thức, kỹ năng tay nghề, ngoại ngữ..., nhất là đối với lao động đi làm việc tại các thị trường lao động ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan

Tuy nhiên, còn một bộ phận lớn lao động của tỉnh sau khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trở về chưa phát huy được hoặc chưa sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đã được tích lũy, việc tiếp cận trở lại với thị

trường lao động trong nước chậm, làm các công việc ít liên quan đến tay nghề, năng lực sở trường của mình, việc sử dụng nguồn vốn tích lũy được để đầu tư cho tạo việc làm và phát triển sản xuất kinh doanh còn hạn chế. Thực trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản như: điều kiện để người lao động tiếp cận thông tin về việc làm trong nước còn hạn chế, nhất là thông tin về các công việc làm phù hợp với nghiệp vụ, năng lực sở trường mà người lao động có được trong quá trình làm việc, lao động ở nước ngoài; trình độ kỹ năng làm việc, nguyện vọng việc làm và thu nhập của người lao động chưa tương xứng với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong nước; nhiều lao động gặp khó khăn trong làm quen, hội nhập lại với môi trường làm việc trong nước; ngoài việc khó tìm việc làm phù hợp thì mức lương, thu nhập từ việc làm trong nước cũng còn kém hấp dẫn; nhận thức, kiến thức, việc tiếp cận thông tin của một bộ phận người lao động về đầu tư khởi nghiệp còn hạn chế

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Từ đặc điểm tình hình, thực trạng nguồn lao động của tỉnh Vĩnh Long nói chung và thực trạng lực lượng lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nói riêng đòi hỏi phải tăng cường công tác quản lý; đồng thời các chính sách, giải pháp hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có xu hướng ngày càng đẩy mạnh, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sẽ dần trở thành một trong những chính sách, giải pháp quan trọng và phổ biến góp phần thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao chất lượng nguồn lao động, do đó bên cạnh việc giải quyết vấn đề chiều đi (đưa người lao động đi làm việc ở thị trường lao động quốc tế) thì việc giải quyết các nhu cầu, khai thác nguồn lực lao động chiều trở về (người lao động hết thời hạn hợp đồng lao động ở nước ngoài trở về tham gia thị trường lao động trong nước) cũng là vấn đề cần được quan tâm trong thời gian tới. Vì vậy việc xây dựng và triển khai thực hiện ***“Đề án hỗ trợ khai thác sử dụng lực lượng lao động tỉnh Vĩnh Long đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trở về giai đoạn 2021-2025”*** là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020.
- Luật Việc làm năm 2013.
- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (được sửa đổi bởi Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.
- Nghị định 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

- Thông tư số 54/2016/TT-BTC, ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm.

- Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND, ngày 01/02/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh Vĩnh Long.

- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về chính sách cho vay vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND, ngày 07/05/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Long về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về ban hành kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

- Quyết định số 1267/QĐ-UBND, ngày 28/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1302/QĐ-UBND, ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành đề án cho vay vốn giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ thực tiễn và dự báo

- Lực lượng lao động tỉnh Vĩnh Long tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sẽ ngày càng tăng cả về quy mô số lượng và chất lượng trình độ năng lực tay nghề trong thời gian tới. Theo đó số lượng lao động hết thời hạn hợp đồng lao động ở nước ngoài trở về nước hàng năm cũng sẽ ngày càng tăng, mang về cho tỉnh Vĩnh Long nguồn lực ngày càng lớn về lực lượng lao động có chất lượng và tài chính.

- Tỉnh Vĩnh Long có hệ thống cơ sở hạ tầng, nhân lực phục vụ công tác kết nối thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm tương đối tốt, lực lượng cán bộ các cấp ban ngành đoàn thể, lực lượng cộng tác viên tham gia làm công tác tư vấn, hỗ trợ giới thiệu việc làm tương đối rộng khắp.

- Nhiều chính sách, chương trình, dự án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như: Chương trình cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, cho vay vốn tạo việc làm từ ngân sách tỉnh, Chính sách cho vay vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, Công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động hàng năm,...

III. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Huy động, kết nối thực hiện các chính sách, giải pháp để khai thác, sử dụng nguồn lực về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, kinh nghiệm kỹ năng tác phong lao động và tài chính của lực lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về, góp phần tăng cường bổ sung nguồn lao động có chất lượng, thúc đẩy việc nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo việc làm bền vững, khuyến khích đầu tư khởi nghiệp, phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu trong lực lượng lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Thông qua thực hiện đề án, 100% lực lượng lao động của tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đều được thống kê đầy đủ thông tin. 90% lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về đều được tiếp cận các chính sách, chương trình hỗ trợ của trung ương và của tỉnh được triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TRỞ VỀ.

1. Thống kê thông tin người lao động của tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Thống kê, cập nhật dữ liệu thông tin người lao động của tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Đối với các lao động sắp hết hạn hợp đồng lao động trở về nước, trong vòng 03 tháng trước ngày hết hạn hợp đồng, tổ chức cập nhật các thông tin của người lao động về năng lực, kỹ năng chuyên môn, tay nghề, trình độ ngoại ngữ, nhu cầu hỗ trợ sau khi về nước,... làm cơ sở định hướng nghề nghiệp, kết nối liên thông triển khai các giải pháp hỗ trợ cho người lao động.

2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trở về

2.1. Hỗ trợ việc làm trong nước

- Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm, kết nối thông tin về người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh dựa trên lợi thế về trình độ ngoại ngữ, kỹ năng làm việc, tay nghề, tác phong lao động được hình thành trong quá trình tham gia làm việc ở nước ngoài của người lao động thông qua các hình thức trực tiếp như: Tư vấn trực tiếp, chia sẻ thông tin, hội thảo, hội chợ việc làm,...; các hình thức gián tiếp như: trên hệ thống Website, sàn giao dịch việc làm, trên hệ thống thông tin đại chúng,...

- Tổ chức hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trở về có nhu cầu tự tạo việc làm - đầu tư khởi nghiệp:

+ Hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm, vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh từ các chương trình, dự án cho vay từ quỹ quốc gia về việc làm, quỹ giải quyết việc làm của tỉnh, ...

+ Hỗ trợ cung cấp thông tin tư vấn về pháp luật và các thủ tục pháp lý đăng ký đầu tư sản xuất kinh doanh; các quy định pháp luật đối với hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; ...

+ Các chương trình, chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư khởi nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách khuyến công,...

2.2. Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn

Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về tiếp cận đầy đủ thông tin về các cơ sở đào tạo, ngành nghề đào tạo, cấp đào tạo; thông tin về các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để người lao động được đào tạo nâng cao trình độ, chuyển đổi nghề nghiệp để tìm việc làm trong nước phù hợp với năng lực chuyên môn hoặc tiếp tục tham gia đi làm việc ở nước ngoài.

2.3. Hỗ trợ việc làm ngoài nước: Hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin về thị trường lao động ngoài nước, các chính sách hỗ trợ người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về tiếp cận nếu có nhu cầu tiếp tục đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

V. NGUỒN LỰC KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí phục vụ công tác thống kê, cập nhật thông tin dữ liệu: trong dự toán chi thường xuyên của từng đơn vị theo nhiệm vụ được phân công.

2. Kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ: Theo kinh phí của từng Chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Đề án này để triển khai thực hiện.

- Tổ chức thống kê, cập nhật dữ liệu thông tin người lao động của Vĩnh Long tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; dữ liệu thông tin người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trở về làm cơ sở triển khai các giải pháp hỗ trợ.

- Tổ chức các hoạt động, giải pháp hỗ trợ thông tin - tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin về tư vấn học tập nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trở về.

- Làm đầu mối để huy động, kết nối giữa người lao động với các doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động; phổ biến các chương trình, chính sách hỗ trợ của tỉnh để người lao động tiếp cận tự đầu tư tạo việc làm - khởi nghiệp.

- Chủ trì thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết Đề án; rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh bổ sung các giải pháp thực hiện đề án để mang lại hiệu quả; đề xuất ban hành chính sách để hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về.

2. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động; kết nối, giới thiệu việc làm

cho người lao động, cung cấp thông tin của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về để các doanh nghiệp tiếp cận, tuyển dụng.

3. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long

Hướng dẫn, tổ chức triển khai để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ cho vay vốn để người lao động được vay vốn tự tạo việc làm, đầu tư khởi nghiệp, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

4. Sở Công thương

Hỗ trợ cung cấp thông tin về các chương trình, chính sách khuyến công của tỉnh và các chính sách liên quan để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về tiếp cận đầu tư khởi nghiệp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thường xuyên cập nhật các thông tin về chính sách, chương trình hỗ trợ ưu đãi đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh; thông tin về thủ tục hành chính - pháp lý trong đầu tư sản xuất kinh doanh, các chương trình vay vốn ưu đãi,... để cung cấp, tư vấn kịp thời cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trở về có nhu cầu đầu tư khởi nghiệp.

- Phối hợp hỗ trợ, tư vấn hoạt động cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp do lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trở về đầu tư thành lập; Cung cấp thông tin, hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản lý, quản trị kinh doanh, kỹ năng khởi nghiệp cho người lao động có nhu cầu.

6. Sở Tài chính

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo nhiệm vụ của đề án này trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp, hỗ trợ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng, lồng ghép kinh phí thực hiện từ các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan để thực hiện Đề án này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác thu thập, quản lý khai thác dữ liệu thông tin thị trường lao động của địa phương, trong đó có dữ liệu thông tin về lực lượng lao động của địa phương đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và khi trở về.

- Triển khai rộng rãi nội dung của đề án và các chính sách liên quan đến người dân trên địa bàn; chỉ đạo các ngành, đơn vị tại địa phương phối hợp triển khai thực hiện Đề án.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể

Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên, người lao động, của các tổ chức, đơn vị có liên quan về mục tiêu ý nghĩa, sự cần thiết và lợi ích của Đề án nhằm góp phần huy động tốt các nguồn lực cho thực hiện Đề án.

9. Các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng triển khai thực hiện các chương trình, giải pháp hỗ trợ, tư vấn định hướng cho người lao động trang bị năng lực, kỹ năng chuyên môn - tay nghề, ngoại ngữ và các kỹ năng cần thiết ngay trong thời gian làm việc, lao động ở nước ngoài để chuẩn bị các điều kiện phát triển nghề nghiệp sau khi hết hạn hợp đồng lao động trở về; đồng thời khuyến khích triển khai, phát triển các chương trình, hoạt động hỗ trợ người lao động sau khi hết hạn hợp đồng trở về giới thiệu việc làm, đào tạo - tư vấn khởi nghiệp

- Tham gia cung cấp thông tin, dữ liệu người lao động của tỉnh đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; thông tin, dữ liệu người lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về; hỗ trợ nguồn lực, kinh phí phục vụ thực hiện Đề án.

10. Các Sở ngành liên quan, các đơn vị, địa phương được phân công theo Đề án căn cứ theo lĩnh vực, phạm vi ngành mình phụ trách xây dựng kế hoạch, phối hợp hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Đề án.

11. Công tác thông tin, báo cáo

Các ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo nhiệm vụ phân công của Đề án kịp thời thông tin tình hình triển khai, những vướng mắc, đề xuất bổ sung các giải pháp về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.